FireAnt

CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

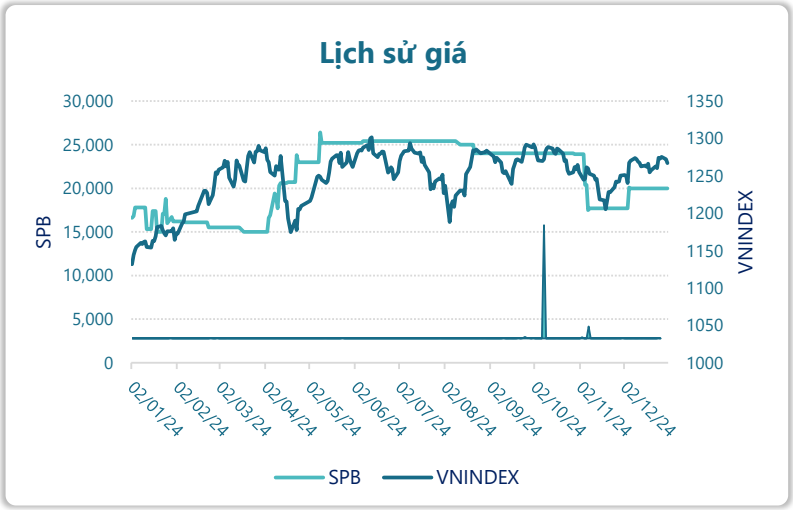

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,000
SL cổ phiếu LH	13,300,087
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	266
P/E	18.9
EPS	1,057

DT thuần

Q4/24

484

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 180| 59.1%

LN sau thuế

Q4/24

5.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.06| 414%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.4%

+/- YoY: ▲ 2.9%

DT thuần

2024

1,414

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 182| 14.8%

LN sau thuế

2024

14.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 53.7| 135%

ROE

2024

6.1%

+/- YoY: ▲ 24.2%

Kết quả kinh doanh

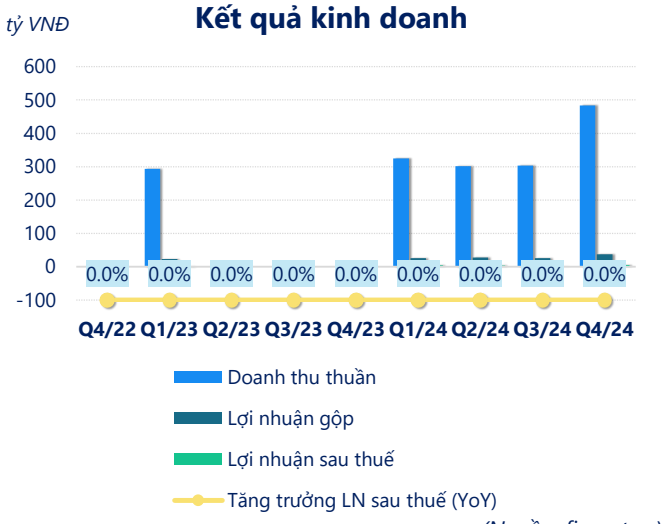

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

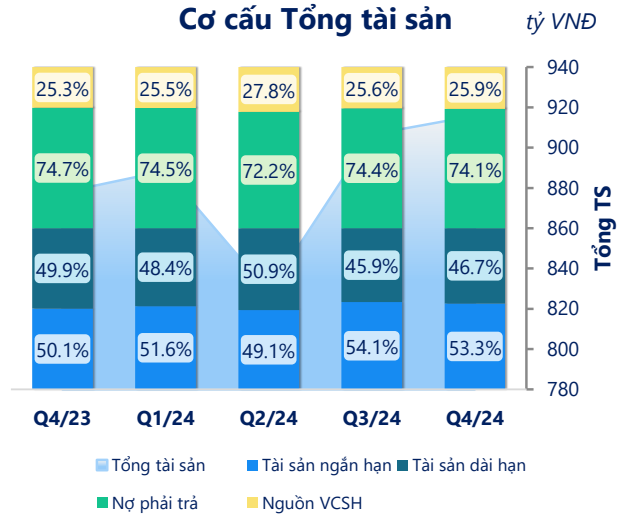

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

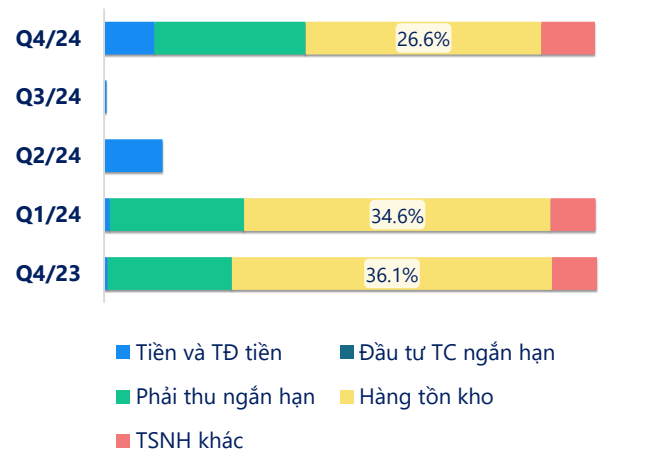

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

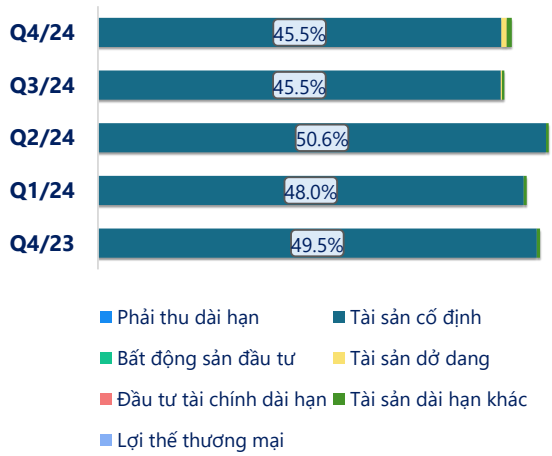

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

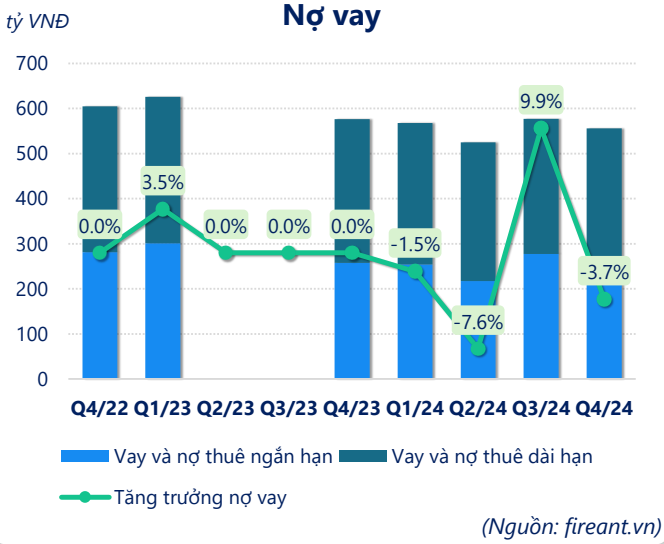

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

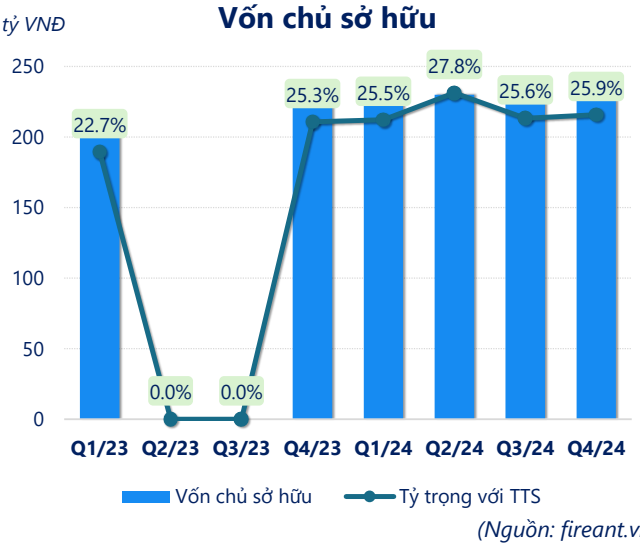

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

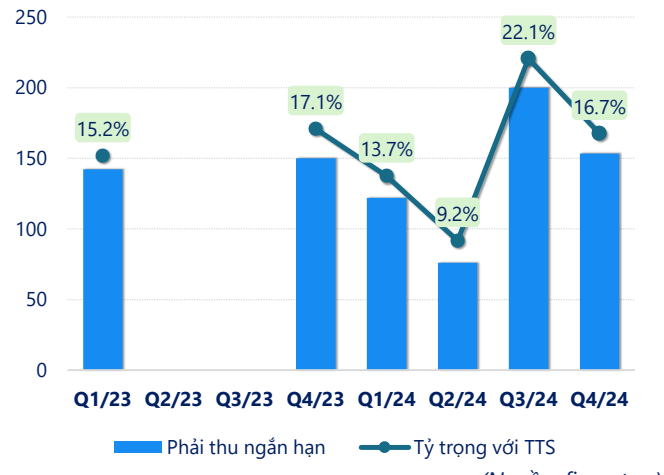

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

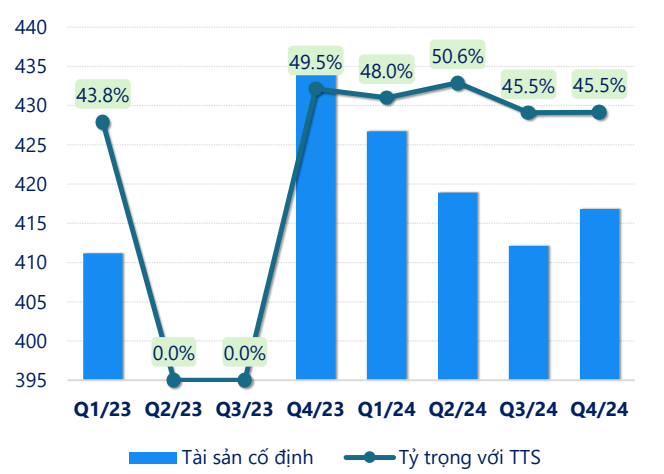

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

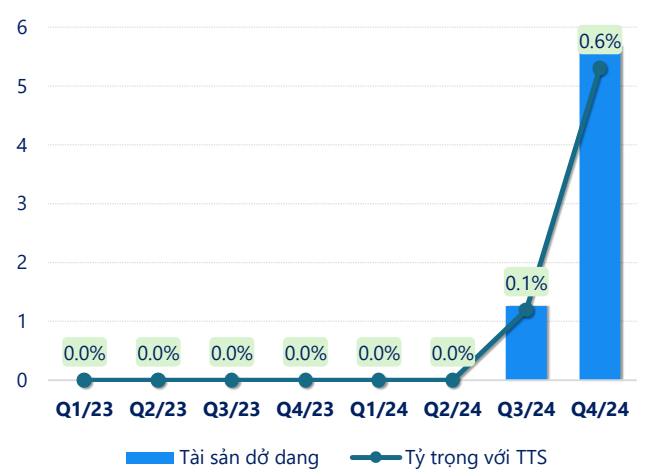

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

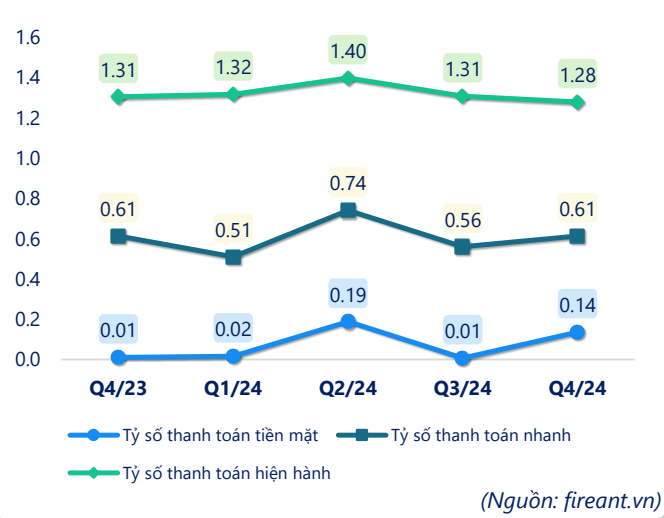

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

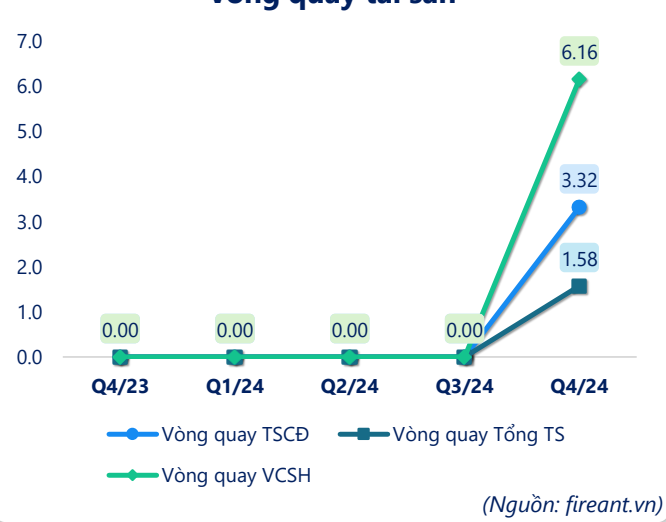

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**878**	**889**	**829**	**907**	**916**
Tài sản ngắn hạn	**440**	**459**	**407**	**491**	**488**
Tiền và tương đương tiền	3.69	5.77	54.7	2.63	52.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	35.1	0	16.0
Phải thu ngắn hạn	150	122	75.9	200	153
Hàng tồn kho	233	281	191	280	254
Tài sản ngắn hạn khác	52.9	50.0	50.0	7.73	12.4
Tài sản dài hạn	**438**	**430**	**422**	**416**	**428**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	435	427	419	412	417
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	1.26	5.67
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.30	2.96	2.63	2.40	5.18
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**656**	**662**	**599**	**674**	**679**
Nợ ngắn hạn	**337**	**348**	**291**	**375**	**382**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	258	254	217	277	258
Phải trả người bán ngắn hạn	56.2	77.3	53.0	72.0	86.8
Nợ dài hạn	319	314	308	299	297
Vay và nợ thuê dài hạn	319	314	308	299	297
Nguồn vốn chủ sở hữu	**222**	**226**	**230**	**232**	**237**
Vốn chủ sở hữu	**222**	**226**	**230**	**232**	**237**
Vốn điều lệ	133	133	133	133	133
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)